

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HS-PT

Ngày: 12-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng D

Các Thẩm phán: Ông Lương Phước Đ

Bà Nguyễn Thị Trang T

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn C – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân L – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 08/2022/TLPT-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Trần Thanh P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2021/HS-ST ngày 06/12/2021 của Tòa án nhân dân quận BT, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Thanh P**, sinh ngày 17/02/1981; Nơi cư trú: Ấp TH, xã TAH, huyện MT, tỉnh VL; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Trần Văn Bé T1 (chết) và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1960 (sống); Em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1991; Vợ Nguyễn Thị Kim T3 (đã ly hôn); Chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Kim G; có 02 con, sinh năm 2003 và 2017; Tiền án, tiền sự: không; (Bị cáo vắng mặt)

Trong vụ án còn 01 bị cáo và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 05/01/2021, Huỳnh Thị Ngọc N và Trương Ánh M đến Hội trợ thương mại do bà Lê Ngọc Đ1 làm chủ tại khu dân cư N Thuận thuộc khu vực 5, phường BT, quận BT, thành phố Cần Thơ để tham quan và vui chơi. Đến

khoảng 20 giờ cùng ngày, N và M tham gia quây rút thăm trúng thưởng do Trần Thanh P làm chủ. P thuê M1 và U (không rõ tên, họ, địa chỉ) phổ biến cách chơi và cách thắng thua với người chơi.

Hình thức trò chơi là những người chơi sẽ dùng rổ nhựa múc những hộp nhựa để trên mặt quây, bên trong có những con số và các chữ “PHUỐC”, “LỘC”, “THỌ”. Sau đó, người chơi mở hộp nhựa và đối chiếu với danh sách mà P đã chuẩn bị sẵn. Nếu số nào trúng những số có phần quà thì sẽ được lấy quà và trả cho quây số tiền 50.000 đồng cho mỗi rổ. Nếu những hộp nhựa có chữ “PHUỐC”, “LỘC” thì nhân viên sẽ gợi ý việc đánh bạc thắng thua bằng tiền với người chơi. Nếu người chơi đồng ý thì được giữ lại chữ “PHUỐC”, “LỘC” và nhân viên quây sẽ lấy chữ “THỌ” từ trong quây ra cho người chơi thấy và bỏ vào chung những hộp nhựa trên mặt quây rồi trộn lên để người chơi dùng rổ nhựa múc các hộp nhựa, nếu người chơi có đủ các chữ “PHUỐC”, “LỘC”, “THỌ” thì trúng 01 điện thoại di động, nếu không nhận điện thoại thì quy đổi thành tiền trị giá 6.000.000 đồng.

Lần 1: chơi 1.000.000 đồng trúng 6.000.000 đồng”, N và M thua. Lần 2: chơi 3.000.000 đồng trúng 18.000.000 đồng, N và M tiếp tục thua. Do không có tiền trả tiền đặt cược nên M tháo sợi dây chuyền vàng đang đeo trên cổ đưa cho N, N đưa dây chuyền cho M1 để thay thế tiền cược lần 1 và lần 2. Lúc này, có một người đàn ông (không rõ họ, tên) yêu cầu N cho hùn 1.000.000 đồng tiền đặt cược, N đồng ý và nhận 1.000.000 đồng rồi đưa cho M1, M1 nhận dây chuyền vàng và tiền xong thì lấy từ trong quây ra một hộp nhựa khác, mở ra cho N, M xem trong hộp có viết chữ “THỌ” rồi đây nắp lại bỏ xuống trộn vào các hộp nhựa khác trên mặt quây. N cầm rổ cùng M lựa các hộp nhựa vào rổ nhưng kết quả kiểm tra không có chữ “THỌ” nên N thua 3.000.000 đồng. Lần 3, chơi 5.000.000 đồng trúng 25.000.000 đồng”, người đàn ông đã hùn tiền cá cược lần hai tiếp tục hỏi hùn tiền cá cược 1.000.000 đồng, N đồng ý và nhận tiền, lúc này có một người đàn ông khác (không rõ họ, tên) hỏi M1 mua lại lần cược này của N nhưng M1 không đồng ý nên người này hỏi N “Có mượn tiền không, mượn 4.000.000 đồng nếu thắng hay thua thì cũng phải trả tiền liền và trả 4.500.000 đồng”, N đồng ý và nhận của người này 4.000.000 đồng, N đưa cho M1 5.000.000 đồng, nhận tiền xong M1 lấy trong quây ra một hộp nhựa khác và mở cho N, M xem trong hộp có viết chữ “THỌ” rồi đây nắp lại bỏ xuống trộn vào các hộp nhựa khác trên mặt quây. N cầm rổ, M dùng tay lựa các hộp nhựa vào rổ kết quả kiểm tra không có chữ “THỌ”, N, M thua 5.000.000 đồng.

Do không có tiền trả cho người đàn ông mà N đã mượn 4.000.000 đồng nên M tháo chiếc lắc đeo tay bằng vàng đưa cho N, N đưa chiếc lắc cho M1 và kêu M1 đưa cho N 4.500.000 đồng để trả tiền cho người đàn ông này. Sau đó, bị cáo N và M hẹn M1 ngày hôm sau quay lại trả tiền để chuộc vàng, M1 đồng ý và nói tiền chuộc là 7.500.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì M1 báo

cho P biết số tiền thu được, đồng thời đưa dây chuyền và lắc tay của M cho P cất giữ.

Tài sản, vật chứng thu giữ:

- 01 (một) lắc bi bằng kim loại màu vàng; 01 (một) dây chuyền kiểu lá me bằng kim loại màu vàng;

- 3.681 (ba ngàn sáu trăm tám mươi mốt) hộp nhựa tròn màu cam bên trong có dán số; 12 (mười hai) hộp nhựa tròn màu cam chứa chữ “LỘC”; 10 (mười) hộp nhựa tròn màu cam chứa chữ “PHƯỚC”; 04 (bốn) hộp nhựa tròn màu cam chứa chữ “THỌ”; 21 (hai mươi mốt) rổ nhựa chữ nhật, kích thước 20 x 30cm; 09 (chín) rổ nhựa tròn đường kính 20cm; 01 (một) rổ nhựa tròn màu xanh đường kính 58cm; 06 (sáu) rổ nhựa vuông kích thước 20 x 20cm; 01 (một) túi nilong; 02 (hai) tấm cao su ghi kết quả số và món quà trúng thưởng; 01 (một) thú nhồi bông, hình dạng chó, màu trắng – xanh, dài 20cm, cao 15cm, đã qua sử dụng.

Căn cứ Bản kết luận định giá số 06/KL-HĐĐGTS ngày 02/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận BT kết luận: 01 lắc bi bằng vàng, loại vàng 15k, trọng lượng 1,479 chỉ có giá trị 4.732.800 đồng; 01 dây chuyền lá me bằng vàng, loại vàng 15k, trọng lượng 0,52 chỉ, có giá trị 1.664.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 6.396.800 đồng.

Đối với Trương Ánh M, sinh ngày 28/9/2006, có cùng N tham gia đánh bạc nhưng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận BT không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với người tên U, M1 và người đàn ông đã hùn tiền cá cược N không xác định được lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận BT, thành phố Cần Thơ tiếp tục xác minh làm rõ, có cơ sở sẽ xử lý sau.

Ngày 24/9/2021, Tòa án nhân dân quận BT có Quyết định số 08/2021/HSST-QĐ ngày 24/9/2021 về việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Ngày 30/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận BT có văn bản số 187/CV-VKS-BT ngày 30/9/2021 về việc giữ nguyên quan điểm truy tố.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 87/2021/HS-ST ngày 06/12/2021 của Tòa án nhân dân quận BT, thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Tuyên bố: Trần Thanh P phạm tội “Đánh bạc”; Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt **Trần Thanh P 06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về hình phạt đối với 01 bị cáo khác, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/12/2021, bị cáo có đơn kháng cáo đề nghị Tòa cấp phúc thẩm tuyên không phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có kháng cáo Trần Thanh P vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa nhận định: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vắng mặt, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nên tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định. Bị cáo kháng cáo cho rằng không phạm tội nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì mới.

Qua các tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ đã cho thấy cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” với mức án 06 tháng tù là không oan và có lợi cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có kháng cáo vắng không có lý do, mặc dù Tòa án đã triệu tập và niêm yết hợp lệ nhiều lần. Do đó, hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b,c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

Qua xem xét đơn kháng cáo, mặc dù bị cáo không thừa nhận có hành vi tham gia đánh bạc như bản án sơ thẩm đã quy kết. Tuy nhiên, Qua lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, bản tự khai cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở xác định:

Tại Hội trợ thương mại - khu dân cư N Thuận thuộc khu vực 5, phường BT, quận BT, thành phố Cần Thơ Trần Thanh P thuê M1 và U (không rõ họ, tên, địa chỉ) tổ chức rút thăm trúng thưởng, phổ biến cách chơi và cách thắng thua với Huỳnh Thị Ngọc N và Trương Ánh M và những người chơi khác tại quầy rút thăm trúng thưởng của P thuê của Lý Ngọc Đ1.

Hình thức trò chơi là những người chơi sẽ dùng rổ nhựa múc những hộp nhựa để trên mặt quầy, bên trong có những con số và các chữ “PHƯỚC”, “LỘC”, “THỌ”. Sau đó, người chơi mở hộp nhựa và đối chiếu với danh sách mà P đã chuẩn bị sẵn. Nếu số nào trúng những số có phần quà thì sẽ được lấy quà và trả cho quầy số tiền 50.000 đồng cho mỗi rổ. Nếu những hộp nhựa có chữ “PHƯỚC”, “LỘC” thì nhân viên sẽ gợi ý việc đánh bạc thắng thua bằng tiền với người chơi. Nếu người chơi đồng ý thì được giữ lại chữ “PHƯỚC”, “LỘC” và nhân viên quầy sẽ lấy chữ “THỌ” từ trong quầy ra cho người chơi thấy và bỏ vào chung những hộp nhựa trên mặt quầy rồi trộn lên để người chơi dùng rổ

nhựa mức các hộp nhựa, nếu người chơi có đủ các chữ “PHƯỚC”, “LỘC”, “THO” thì trúng 01 điện thoại di động, nếu không nhận điện thoại thì quy đổi thành tiền trị giá 6.000.000 đồng.

Nhân viên của P tổ chức cho N và M: Lần 1: chơi 1.000.000 đồng trúng 6.000.000 đồng”; Lần 2: chơi 3.000.000 đồng trúng 18.000.000 đồng; Lần 3, chơi 5.000.000 đồng trúng 25.000.000 đồng”, N và M đều thua.

Ngày 05/01/2021, các nhân viên của P tổ chức cho N và M chơi, với tổng số tiền P thắng là 49.000.000 đồng; N và M thua 9.000.000 đồng. Cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử các bị cáo Trần Thanh P và bị cáo Huỳnh Thị Ngọc N về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo P mức án 06 tháng tù; phạt tiền bị cáo N là 20.000.000 đồng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo N không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị. Riêng đối với bị cáo Trần Thanh P có đơn kháng cáo trong hạn luật định, nội dung cho rằng bị cáo không phạm tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Thanh P:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ thể hiện Trần Thanh P thông qua người quen thuê gian hàng của bà Đ1 mở quầy rút thăm trúng thưởng, thuê nhân viên đứng quầy phổ biến cách chơi và cách thắng thua với những người chơi. Các biên bản ghi lời khai, tờ tường trình bị cáo đều thừa nhận quầy trò chơi rút thăm trúng thưởng là của mình. Bị cáo tự thiết kế quầy, tự đặt ra các quy định, cách thức ăn thua với người chơi và yêu cầu nhân viên phổ biến đến người chơi. Khi M1 và U tổ chức cho người chơi với giá tiền cao hơn mức bị cáo quy định, bị cáo biết nhưng vẫn đồng ý. Bị cáo thuê quầy của bà Đ1 tổ chức chơi các cược thắng thua bằng tiền với người chơi nhưng không cho bà Đ1 biết nhằm để che đậy hành vi phạm pháp của bị cáo (BL 62, 65, 68, 73, 74, 76, 94)..

Bên cạnh đó, căn cứ các lời khai, tờ tường trình của N và M, các biên bản đối chất giữa P và M; P với N thể hiện bị cáo là chủ quầy rút thăm trúng thưởng, bị cáo thuê M1 và U đứng ra cá cược với người chơi (BL103, 105-106, 111 - 114, 117-119, 136-138, 141-143, 147-148, 170-174).

Từ những căn cứ trên, đã cho thấy cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo tội Đánh bạc là hoàn toàn có căn cứ, đúng tội, không oan cho bị cáo.

Bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức việc đứng ra tổ chức các cược thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì lòng tham muốn hưởng lợi mà không bỏ sức lao động nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng và gây ra các hệ lụy cuộc sống cho nhiều gia đình. Nên cần áp dụng một thời hạn tù nhất định và cách ly ra khỏi đời sống xã hội để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Do vậy, hội đồng xét xử thống nhất theo quan điểm đề nghị của KSV là không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm

đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ ở điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự để tuyên phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là tương xứng.

[5] Đối với các vấn đề khác như hình phạt bổ sung, xử lý các biện pháp tư pháp là phù hợp nên tại phiên tòa phúc thẩm không đặt ra xem xét lại.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 351; điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thanh P. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh P phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo **Trần Thanh P 06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, Điều 48 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Buộc bị cáo Trần Thanh P nộp số tiền 49.000.000 đồng (bốn mươi chín triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước; Tịch thu tiêu hủy: 3.681 (ba ngàn sáu trăm tám mươi một) hộp nhựa tròn màu cam bên trong có dán số; 12 (mười hai) hộp nhựa tròn màu cam chứa chữ “LỘC”; 10 (mười) hộp nhựa tròn màu cam chứa chữ “PHƯỚC”; 04 (bốn) hộp nhựa tròn màu cam chứa chữ “THỌ”; 21 (hai mươi một) rổ nhựa chữ nhật, kích thước 20 x 30cm; 09 (chín) rổ nhựa tròn đường kính 20cm; 01 (một) rổ nhựa tròn màu xanh đường kính 58cm; 06 (sáu) rổ nhựa vuông kích thước 20 x 20cm; 01 (một) túi nilong; 02 (hai) tấm cao su ghi kết quả số và món quà trúng thưởng;

4. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) .

5. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cần Thơ;
- Cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm;
- Bị cáo,
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Phạm Hoàng D**
